TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 270/2018/HSPT
Ngày 12-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lượng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành.

Ông Vũ Hồng Luyến.

- Thư ký Tòa án: Bà Đoàn Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 241A/2018/HSPT ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Sỹ Q. Do có kháng cáo của bị cáo Bùi Sỹ Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 292/2018/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo kháng cáo:

Bùi Sỹ Q, sinh năm 1959 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: Tổ 50A, Khu phố 11A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: xây dựng; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Sỹ K (đã chết) và bà Lê Thị B, sinh năm 1930; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị H, sinh năm 1970 và có 02 con, lớn sinh năm 1988 và nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 13/4/2018 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 15/LBTG của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* ông Lê Văn Q1, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ 50A, Khu phố 11A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Sỹ Q và anh Lê Văn Q1, sinh năm 1962, ngụ tại Tổ 50A, Khu phố 11A, phường T, thành phố B là hàng xóm với nhau. Khoảng 20 giờ ngày 16/7/2017, sau khi uống rượu, anh Q1 đến phía trước cổng nhà của Q tại Tổ 50A, Khu phố 11A, phường T, thành phố B chửi Q rồi nhặt cục gạch đinh loại 02 lỗ (đã bị bể) và đá xi măng dưới đường ném vào sân nhà của Q. Thấy vậy, chị Phạm Thị H (vợ Q) đi ra đẩy anh Q1 về trước cổng nhà anh Thiều Văn Đ (con rể anh Q1) rồi đi vào nhà. Anh Q1 tiếp tục đi đến trước cổng nhà Q (cách cổng khoảng 04m) nhặt gạch đinh và đá xi măng ném vào sân nhà Q. Do tức giận, Q nhặt 01 (một) cục gạch đinh ném về phía anh Q1 nhưng không trúng. Q tiếp tục nhặt 01 (một) cục gạch đinh (loại 02 lỗ) do anh Q1 ném vào sân trước đó ném trúng vào vùng mắt trái của anh Q1 gây thương tích. Sau đó, anh Q1 được người nhà đưa đến Bệnh viện Đồng Nai và chuyển Bệnh viện mắt Thành phố Hồ Chí Minh điều trị.

* Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ: 04 (bốn) cục gạch màu đỏ đã bị vỡ nát; 04 (bốn) cục đá xi măng, kích cỡ khác nhau.

Cơ quan điều tra đã thu giữ và giao trả 01 cuốn sổ hộ khẩu số 020076771 cho Bùi Sỹ Q.

* Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 106/17/CN ngày 21 tháng 08 năm 2017 của Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0690/GĐPY/2017 ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai, đã kết luận anh Lê Văn Q1 bị thương tích như sau:

- Tổn thương mắt trái gây mù mắt trái đã phẫu thuật nhưng kết quả không tốt (Áp dụng Chương 11, điều II, mục 6). Tỷ lệ: 41%

- Vết thương cung mày trái để lại sẹo kích thước 03x0,2cm và 02x0,2cm, không xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 02%

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 42% (Bốn mươi hai phần trăm).

Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật tày.

Quá trình điều tra, anh Lê Văn Q1 yêu cầu Bùi Sỹ Q bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác cho anh Q1 là 80.212.200đ (tám mươi triệu, hai trăm mười hai nghìn, hai trăm đồng), bị cáo Q chưa bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 292/2018/HSST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã:

Áp dụng Điểm c, Khoản 3, Điều 134; Điểm e, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 2 Điều 106; Khoản 2, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Bùi Sỹ Q. Xử phạt bị cáo Bùi Sỹ Q 04 (bốn) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/9/2018 bị cáo Bùi Sỹ Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm, gây thương tích cho bị hại 42% thương tật, bị cáo Q cũng chưa bồi thường cho bị hại. Mức án cấp sơ thẩm xử phạt 04 (bốn) năm tù giam là phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo Q trình bày các căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt nhưng các tình tiết nêu ra đều được cấp sơ thẩm xem xét. Bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới so với cấp sơ thẩm đã xem xét. Bị cáo còn trình bày thêm thương tật của bị hại 42% là do sửa chữa chứ không đúng sự thật nhưng qua kiểm tra xem xét không có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Sỹ Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã mô tả.

Vào khoảng 20 giờ ngày 16/7/2017, sau khi đã uống rượu, anh Lê Văn Q1 đến trước cổng nhà Bùi Sỹ Q tại Tổ 50A, Khu phố 11A, phường T, thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai chửi và nhặt gạch đinh, đá xi măng ném vào mái tôn và sân nhà Q. Q đã có hành vi dùng gạch đinh 02 lỗ (đã bị bể do anh Q1 ném vào sân trước đó) ném trúng vào vùng mắt trái của anh Lê Văn Q1 gây thương tích với tỷ lệ 42%.

Theo lời khai của bị hại Q1, bị cáo Q ném đá trước nhưng qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì lời khai của bị hại Q1 là không có cơ sở. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là thống nhất,

phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo Bùi Sỹ Q bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cố ý gây thương tích". Tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm c, Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt và nội dung kháng cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xử phạt bị cáo Bùi Sỹ Q 04 (bốn) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2018. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Bùi Sỹ Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Sỹ Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho nhân dân nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để bị cáo sống tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị hại Q1 có một phần lỗi là có lời lẽ chửi bới và dùng gạch, đá xi măng ném vào sân nhà Q dẫn đến Q thực hiện hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm e, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được cấp sơ thẩm xem xét.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Q xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới, do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, do đó bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Sỹ Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng tại Điểm c, Khoản 3, Điều 134; Điểm e, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Bùi Sỹ Q 04 (bốn) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí.

Bị cáo Bùi Sỹ Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hòa (2);
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lượng